

TỔNG HỢP 05 BẢN ÁN HÌNH SỰ VỀ TỘI LẠM QUYỀN TRONG KHI THI HÀNH CÔNG VỤ

STT	Số hiệu bản án	Ngày ban hành	Tòa án	TÊN VÀ NỘI DUNG BẢN ÁN	File Bản án đính kèm
1.	613/2023/HS-PT	28/07/2023	TAND TP. Hà Nội	<p>Bản án số 613/2023/HS-PT ngày 28/07/2023 của TAND TP. Hà Nội</p> <p>Thông tin chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp xét xử: Phúc thẩm - Loại án: Hình sự - Tòa án xét xử: TAND TP. Hà Nội - Áp dụng án lệ: Không - Thông tin về vụ án: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Duy T và Nguyễn Minh H, bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HSST ngày 07/3/2023 của tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội đối với Phạm Duy T và Nguyễn Minh H có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm 28/7/2023. <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Trong thời gian từ năm 2009 đến năm 2018, các cán bộ huyện Thường Tín do Phạm Duy T - Bí thư chi bộ thôn, Nguyễn Tiến Q - Trưởng thôn (đã chết ngày 18/6/2018) và Nguyễn Minh H - Phó Bí thư chi bộ, Phó Trưởng thôn, đã tổ chức nhiều cuộc họp chi bộ, hội nghị quân dân chính gồm: ban chỉ ủy chi bộ, trưởng, phó thôn; trưởng các chi hội; trưởng ban công tác mặt trận; trưởng các xóm; tổ hội đồng, thanh tra nhân dân để bàn bạc, thực hiện chuyển quyền sử dụng đất công xen kẹt bao gồm đất ao, đất nghĩa trang, đất hố rãnh để có kinh phí xây dựng, cải tạo các công trình phúc lợi, công trình tâm linh và chi cho các hoạt động thường xuyên của thôn. Từ tháng 01/2009 đến tháng 10/2018, chi bộ thôn họp 115 cuộc.</p> <p>Sau khi báo cáo và được chi bộ thôn đồng ý chủ trương chuyển quyền sử dụng đất công xen kẹt để lấy tiền xây dựng các công trình phúc lợi, Nguyễn Tiến Q đã thông báo các vị trí và giá tiền cho thuê thầu đến các hộ dân trong thôn, ai có nhu cầu thuê thầu đất thì sẽ đăng ký trực tiếp với Q, việc thuê thầu không qua đấu giá, đấu thầu. Ban đầu, thôn có quy định, nếu có từ 02 người cùng đăng ký thuê thầu lâu dài một thửa đất thì thôn sẽ tổ chức bốc thăm. Tuy nhiên sau khi tổ chức bốc thăm đợt cho thuê thầu đầu tiên vào ngày 30/5/2009 thì thôn thống nhất chủ trương là sau khi</p>	https://drive.google.com/file/d/1unZEFvk_kfVwlxmlUa9ZB3RgEBCtQGPAo/view?usp=sharing

thông báo việc cho thuê thầu đất đến các trưởng xóm, người đến đăng ký thuê thầu với Nguyễn Tiến Q đầu tiên sẽ được chọn để cho thuê thầu đất công. Sau khi chọn được người thuê thầu, thôn yêu cầu người thuê đất nộp tiền một lần cho Đỗ Văn L là thủ quỹ thôn, tại nhà văn hóa thôn.

Từ năm 2009, các cán bộ thôn đã tổ chức chuyển quyền sử dụng đất 4.668,84 m² đất công (chia làm 56 suất đất) chủ yếu thông qua các hợp đồng thuê thầu đất nhưng tiền thuê thầu đất được thanh toán 01 lần, không ghi thời hạn cho thuê đất và điều khoản kết thúc hợp đồng, cho 49 hộ gia đình thu tổng số tiền là 6.089.850.000 đồng.

Việc đấu thầu, giao đất có Trưởng, Phó thôn; Bí thư, Phó bí thư chi bộ và trưởng các ban, ngành thôn qua các thời kỳ từ năm 2009 đến năm 2018 chứng kiến và ký vào các Biên bản giao thầu sử dụng đất lâu dài, Biên bản thu tiền sử dụng đất lâu dài, Biên bản thu tiền tự nguyện đóng lệ phí và giao quyền sử dụng đất nghĩa trang, đất vi phạm.

Số tiền thu được từ việc cho thuê thầu đất được nhập vào quỹ chung của thôn. Quỹ chung của thôn bao gồm: tiền thu từ cho thuê thầu đất; tiền khen thưởng của các ngành cấp trên; tiền công đức của các nhà hảo tâm; tiền ủng hộ của nhân dân trong thôn,... được sử dụng vào mục đích xây dựng, tu sửa các công trình công ích, phúc lợi của thôn như nhà văn hóa, đình, chùa, giếng, đường làng, tu sửa kênh mương,... và chi vào các hoạt động thường xuyên khác của thôn như: chi công tác cán bộ quân dân chính dự hợp, tiền chè thuốc, ăn uống cho các hội nghị, lễ tết, chi tham quan du lịch cho nhân dân trong thôn... Việc chi quỹ thôn do Nguyễn Tiến Q là người duyệt chi, ký vào cột thủ trưởng đơn vị hoặc cột giám đốc trong phiếu chi để chuyển cho Đỗ Văn L xuất tiền. Việc thu, chi đều có phiếu chi, phiếu thu hoặc biên bản thu tiền đối với tiền thu được từ việc cho thuê đất trái thẩm quyền và được ghi chép lại bằng sổ sách. Khi kết thúc mỗi hạng mục công trình xây dựng hoặc định kỳ 6 tháng, Nguyễn Tiến Q và Đỗ Văn L sẽ tổng hợp lại các khoản thu, chi của thôn để công khai trước dân và chi bộ thôn.

Hiện các sổ sách thể hiện việc thu, chi quỹ chung của thôn trong giai đoạn 2009 - 2018 không được lưu giữ đầy đủ nên không xác định được tổng số thu trong giai đoạn này là bao nhiêu tiền. Quá trình điều tra xác định tổng chi của thôn trong giai đoạn này là: 7.819.594.000 đồng, trong đó chi xây dựng công trình là 5.403.498.000 đồng và chi các hoạt động của thôn là 2.416.096.000 đồng.

Tòa Sơ thẩm tuyên:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Duy T, Nguyễn Minh H, Đỗ Văn L phạm tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”
2. Áp dụng: Điểm b khoản 2 điều 357; điểm o,s,v khoản 1 khoản 2 điều 51, điều 58, điều 38, điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phạm Duy T 30(ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
3. Áp dụng: Điểm b khoản 2 điều 357; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51, điều 58, điều 38, điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Minh H 30(ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

				<p>Tòa Phúc thẩm tuyên</p> <p>Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Duy T và Nguyễn Minh H, bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HSST ngày 07/3/2023 của tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội đối với Phạm Duy T và Nguyễn Minh H có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm 28/7/2023.</p> <p>Cơ sở pháp lý:</p> <ol style="list-style-type: none"> Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017: Điểm b khoản 2 điều 357; điểm o,s,v khoản 1 khoản 2 điều 51, điều 58, điều 38, điều 54 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: điểm đ khoản 1 điều 355 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án 	
2.	791/2019/HS-PT	13/12/2019	TAND cấp cao tại Hà Nội	<p>Bản án số 791/2019/HS-PT ngày 13/12/2019 của TAND cấp cao tại Hà Nội</p> <p>Thông tin chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> Cấp xét xử: Phúc thẩm Loại án: Hình sự Tòa án xét xử: TAND cấp cao tại Hà Nội Áp dụng án lệ: Không Thông tin về vụ án: Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Vũ Xuân H, Nguyễn Văn T <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Khu vực thung Đồng Thính thuộc thửa đất số 60, 81 tờ bản đồ số 5-I; 5-II (trước đây là thửa đất số 151, 152 tờ bản đồ số 5) xã T, huyện V, tỉnh Nam Định là đất công ích được quy hoạch là loại đất nuôi trồng thủy sản do UBND xã T, huyện V, tỉnh Nam Định quản lý. Vì thửa đất trên nằm dưới đường lưới điện cao thế đi qua, nên khi toàn bộ khu vực Đ được quy hoạch cấp đất giãn dân thì các thửa đất này không được cấp làm đất ở, giữ nguyên là đất nuôi trồng thủy sản và không được chuyển đổi mục đích sử dụng đất, không được xây dựng các công trình vi phạm hành lang an toàn lưới điện. Hàng năm, UBND xã cho các hộ dân trong xã thuê để nuôi trồng thủy sản và nộp tiền cho thuê vào ngân sách xã nhưng người dân vứt rác bừa bãi xuống khu vực các thửa đất này gây ô nhiễm môi trường. Vì vậy</p>	<p>https://drive.google.com/file/d/1VY9mlDH8u4xrAAK6ChGYnMJjFlPD5xOC/view?usp=sharing</p>

khi ông Phan Văn H2 ở xóm C, xã T, huyện V có đơn xin được thuê đất khu vực Đ để làm cơ sở cơ khí và sản xuất gạch. Thời điểm đó cơ sở cơ khí và sản xuất gạch của ông H2 đang ở vị trí sát cạnh trường tiểu học gây tiếng ồn ảnh hưởng đến việc dạy học của trường nên Vũ Xuân H là Chủ tịch UBND xã đã nhận đơn.

Ngày 27/02/2011, Thường trực Đảng ủy, UBND xã, Hội đồng nhân dân xã đã họp thống nhất và ra biên bản nhất trí giải quyết đơn của ông H2 về việc xin thuê đất vạt chèo khu thung Đổng Thính thuộc thửa đất số 151, 152 tờ bản đồ số 5 làm khu sản xuất gạch bi và giao cho UBND xã triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Biên bản cuộc họp có chữ ký của ông N3, Vũ Xuân H và

Nguyễn Văn T. Sau cuộc họp Vũ Xuân H đã chỉ đạo Vũ Viết T2 và Nguyễn Văn T tiến hành việc khảo sát, đo đạc khu vực đất Đ, lập hồ sơ, họp đồng để cho ông Phan Văn H2 thuê đất. Vũ Viết T2 không trực tiếp làm cùng mà bảo Nguyễn Văn T tự chủ động thực hiện. Cùng thời điểm đó ông Vũ Nguyên B và ông Nguyễn Văn M cũng có đơn gửi UBND xã xin được thuê một phần đất thung Đ để làm nơi chứa vật liệu xây dựng và sản xuất kinh doanh gạch bi bê tông. Vũ Xuân H đã tiếp nhận đơn nhưng không báo cáo xin ý kiến các cấp có thẩm quyền phê duyệt mà tự thông báo điều kiện để được thuê đất là các hộ thuê đất phải tự chịu kinh phí san lấp, phải tự xây mương thoát nước để chống ngập lụt, không được xây dựng nhà kiên cố, chỉ được xây dựng lán tạm, không được vi phạm hành lang an toàn lưới điện, không được lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, không gây ô nhiễm môi trường và các hộ thuê đất đều nhất trí. Vũ Xuân H đã trực tiếp chỉ đạo Nguyễn Văn T lập hồ sơ đo đất, vẽ sơ đồ và soạn thảo hợp đồng thuê đất.

Ngày 15/7/2011 UBND xã đã ký hợp đồng cho thuê đất công ích với 3 hộ dân tổng cộng UBND xã đã tổ chức cho thuê 1.885 m² để làm cơ sở sản xuất kinh doanh với thời hạn thuê đất là 5 năm mức giá thuê là 7.800đ/m²/năm. Vũ Xuân H ký tên đóng dấu mục thay mặt UBND xã, Nguyễn Văn T ký mục địa chính xây dựng, ông Nguyễn Văn T3 ký mục tài chính. Sau đó, hàng năm UBND xã đã thu tiền thuê đất của 3 hộ dân trên và từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/12/2016 đã thu được tổng số tiền là 73.000.000 đồng nhập vào ngân sách xã dùng để chi cho các hoạt động thường xuyên. Phần còn lại của thung Đổng Thính, UBND xã đã xây tường bao thành bãi chứa rác tạm của Hợp tác xã L2.

Sau khi được giao đất các hộ được thuê đất đã tự san lấp mặt bằng, xây dựng lán xưởng tạm và sử dụng để sản xuất và kinh doanh gạch không nung, sản xuất cơ khí. Đến ngày 30/12/2016 hết hạn hợp đồng, ông Bùi Huy L - Chủ tịch UBND xã đã ký tiếp hợp đồng thuê đất với các hộ dân trên, thời hạn thuê từ

01/01/2017 đến 30/12/2021. Quá trình sử dụng hộ ông Vũ Nguyên B, ông Nguyễn

Văn M đã xây dựng thành nhà xưởng kiên cố, vi phạm hành lang an toàn lưới điện, nên đã bị Điện lực huyện Nam Trực thuộc Công ty Đ1 là đơn vị quản lý đường điện lập biên bản vi phạm yêu cầu tháo dỡ. Khi phát hiện việc ký hợp đồng không đúng và các hộ dân xây dựng nhà xưởng kiên cố vi phạm hợp đồng, UBND xã đã chủ động thông

báo thanh lý các hợp đồng, xử lý vi phạm, buộc các hộ dân phải tự tháo dỡ nhà xưởng trả lại mặt bằng cho UBND xã.

Tòa Sơ thẩm tuyên:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Xuân H, Nguyễn Văn T phạm tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”;
2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 282, các điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999, Xử phạt: Bị cáo Vũ Xuân H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án;
3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 282, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999, Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án;
4. Căn cứ khoản 4 Điều 282 BLHS năm 1999, cấm bị cáo Nguyễn Văn T đảm nhiệm chức vụ cán bộ địa chính trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.
5. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Nguyễn Văn T đảm nhiệm chức vụ cán bộ địa chính trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Tòa Phúc thẩm tuyên

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Vũ Xuân H, Nguyễn Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 50/2019/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2019 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định như sau:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Xuân H, Nguyễn Văn T, phạm tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”.
2. Căn cứ khoản 1 Điều 282; các điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Vũ Xuân H 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Cơ sở pháp lý:

1. Bộ luật Hình sự 1999: khoản 1, khoản 4 Điều 282, các điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46
2. Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357
3. Luật Thi hành án hình sự: khoản 1 Điều 69

				<p>4. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao</p> <p>5. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án</p>	
3.	131/2023/HS-PT	15/08/2023	TAND tỉnh Bắc Giang	<p>Bản án số 131/2023/HS-PT ngày 15/08/2023 của TAND tỉnh Bắc Giang</p> <p>Thông tin chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp xét xử: Phúc thẩm - Loại án: Hình sự - Tòa án xét xử: TAND tỉnh Bắc Giang - Áp dụng án lệ: Không - Thông tin về vụ án: Lưu Văn T, Lưu Văn L phạm tội " Lạm quyền trong thi hành công vụ" <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Ban quản lý thôn T, xã V, huyện L nhiệm kỳ 2020-2022 gồm Lưu Văn L, sinh năm 1954 là Bí thư chi bộ, Trưởng ban mặt trận khu dân cư; Lưu Văn T, sinh năm 1983 là Trưởng thôn; Mã Thị T2, sinh năm 1982 là Phó thôn, kiêm Thủ quỹ đều là những người có chức vụ, quyền hạn do bầu cử.</p> <p>Tháng 12/2021, Lưu Văn T (chủ trì) cùng Lưu Văn L, Mã Thị T2 tổ chức họp dân trong thôn để bàn về các công việc của thôn, trong đó có nội dung làm đường bê tông từ đường liên thôn vào miếu B (khu tâm linh của thôn T, xã V) thì được nhân dân trong thôn đồng tình nhất trí. Sau khi thống nhất phương án làm đường, Lưu Văn T đã cho đổ đất, san lấp một phần diện tích đất công ích tại đập chứa nước của thôn T, xã V, huyện L. Khi làm đường bê tông xong thôn đã chi phí hết tổng số tiền 90.810.000 đồng (trong đó người dân đóng góp được 43.300.000 đồng). Quá trình san lấp, làm đường bê tông hình thành (thừa ra) diện tích đất là 190 m2, có mặt trước rộng 9m giáp đường bê tông liên thôn; mặt sau rộng 10m giáp hộ ông Phùng Văn N; chiều dài bên trái, bên phải là 20m. Đây là đất công do Ủy ban nhân dân xã V quản lý, sử dụng vào mục đích công ích của xã V, huyện L.</p> <p>Để có tiền bù vào số tiền còn thiếu khi làm đường và để có kinh phí xây dựng các công trình phúc lợi khác trong thôn, Th này sinh ý định bán diện tích đất trên. Ngày 05/01/2022, Lưu Văn Th là Trưởng thôn đã chủ trì tổ chức họp dân tại Nhà văn hóa thôn T, tham gia dự cuộc họp có Lưu Văn L và Mã Thị T2. Tại cuộc họp T đưa ra ý kiến về việc chuyển nhượng diện tích 190 m2 đất công trên để lấy kinh phí hoạt động cho thôn thì được người dân đồng ý và góp</p>	<p>https://drive.google.com/file/d/1bwajd-BImFiFmePUaoaWr3UCOX3y2tE/view?usp=sharing</p>

ý nên tổ chức chuyển nhượng bằng hình thức đấu giá. Tiếp đó, ngày 19/01/2022, Lư Văn L là Bí thư chi bộ đã chủ trì tổ chức họp Chi bộ tại Nhà văn hóa thôn và có mời Lư Văn T tham gia dự họp (T không là đảng viên). Tại cuộc họp T đưa ra ý kiến đề xuất bán thửa đất có diện tích 190 m2 để lấy tiền hoạt động cho thôn thì được đảng viên và Lư Văn L kết luận đồng ý.

Ngày 20/01/2022, Lư Văn L trên cương vị là Trưởng ban mặt trận khu dân cư đã chủ trì tổ chức họp các ban ngành đoàn thể tại Nhà văn hóa thôn, có mời Lư Văn T tham gia dự họp. Tại cuộc họp T đưa ra ý kiến bán diện tích 190 m2 đất công ích trên thì được đại diện các ban ngành, đoàn thể nhất trí, đồng thời giao cho T tổ chức họp dân để bàn bạc, thống nhất. Cùng ngày Lư Văn T đã chủ trì tổ chức họp nhân dân tại Nhà văn hóa thôn T có sự tham gia của Lư Văn L và Mã Thị T2 cùng các ban ngành và khoảng 60 hộ dân. Tại cuộc họp T thông qua kinh phí làm đường vào miếu B và việc bán thửa đất trên làm đất ở, dưới hình thức đấu giá và bỏ phiếu kín 01 lần; giá khởi điểm là 150.000.000 đồng, hộ nào đăng ký phải đặt cọc số tiền 10.000.000 đồng (không trúng đấu giá sẽ trả lại ngay tại buổi đấu giá).

Để chuẩn bị đấu giá đất, T đã chuẩn bị mẫu phiếu là các mảnh giấy được cắt ra từ vở ô ly, có chữ ký của Lư Văn T và các phong bì thư; Mã Thị T2 chuẩn bị sổ, tài liệu để ghi tên người tham gia đấu giá; T, T2 và Lư Văn L tham gia tổ chức, chỉ đạo buổi đấu giá. Đến khoảng 07 giờ ngày 21/01/2022, Lư Văn T thông báo trên loa truyền thanh của thôn cho các hộ dân đến tham gia đăng ký đấu giá và bỏ phiếu tại Nhà văn hóa thôn T, thời gian từ 08 giờ đến 11 giờ cùng ngày. Tham dự đấu giá có 15 hộ dân tham gia đấu giá. Đến 11 giờ cùng ngày, Ban quản lý thôn cùng sự chứng kiến của những người tham gia đấu giá tiến hành kiểm phiếu, kết quả anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1970 là người trong thôn đã trúng đấu giá với mức giá là 370.010.000 đồng, cùng ngày ban quản lý thôn đã trả lại tiền đặt cọc cho 14 hộ dân không trúng đấu giá. Đến ngày 27/01/2022, Lư Văn T, Lư Văn L và Mã Thị T2 đã tổ chức đến thực địa đo và giao đất cho anh Nguyễn Văn V có sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1968 ở cùng thôn. Sau khi đo đạc, đóng cọc T, L, T2 cùng anh V, anh T3 về Nhà văn hóa thôn viết giấy tờ mua bán đất. Tại đây, Mã Thị T2 đã trực tiếp viết 01 "Giấy bàn giao đất tập thể thôn T đề ngày 27/01/2022", có chữ ký của bên giao đất là Lư Văn T, Lư Văn L, Mã Thị T2 và bên phía gia đình nhận là anh Nguyễn Văn V cùng đại diện hộ dân là anh Nguyễn Văn T3; 01 "Biên bản giao nhận tiền đề ngày 27/01/2022" có chữ ký của người nhận tiền là Lư Văn T, người giao tiền là Nguyễn Văn V, người làm chứng là Nguyễn Văn T3. Tiếp đó, T nhận của anh V số tiền 370.010.000 đồng rồi đưa cho anh V giữ 02 giấy mua bán và nhận tiền nêu trên. Sau khi nhận tiền, T cùng ban quản lý thôn đã chi tiêu hết số tiền 292.500.000 đồng, còn số tiền 77.510.000 đồng ngày 30/6/2022 T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam.

Đến tháng 4/2022, Ủy ban nhân dân xã V, huyện L phát hiện sự việc đã thành lập tổ kiểm tra, xác minh và báo cáo kết quả đến Cơ quan có thẩm quyền. Ngày 28/6/2022, anh Nguyễn Văn V làm đơn tố giác việc Ban quản lý thôn T bán đất trái thẩm quyền và giao nộp: 01 Giấy bàn giao đất tập thể thôn T đề ngày 27/01/2022, ký hiệu A1; 01 Biên bản giao nhận tiền đề ngày 27/01/2022, ký hiệu A2.

Tòa Sơ thẩm tuyên:

1. Tuyên. Xử phạt bị cáo bị cáo Lưu Văn T 03 năm tù về tội “ Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”;
2. Xử phạt bị cáo Lưu Văn L 02 năm 06 tháng tù về tội “ Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”.
3. Về hình phạt bổ sung: Cấm các bị cáo Lưu Văn T, Lưu Văn L đảm nhiệm chức vụ liên quan đến quản lý thôn, xã trong thời gian từ 1 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Cấm bị cáo Mã Thị T2 đảm nhiệm chức vụ liên quan đến quản lý thôn, xã trong thời gian từ 1 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Miễn phạt tiền cho các bị cáo.
4. Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Lưu Văn T, bị cáo Lưu Văn L đảm nhiệm chức vụ trong thôn, xã trong thời gian 01 năm kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật ngày 15/8/2023.

Tòa Phúc thẩm tuyên

1. Chấp Xử phạt bị cáo Lưu Văn T 03 (Ba) năm tù về tội “ Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 15/8/2023.
2. Xử phạt bị cáo Lưu Văn L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “ Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 15/8/2023.

Cơ sở pháp lý:

1. Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017: điểm c, khoản 2, khoản 5 Điều 357, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, khoản 1 điều 54, điều 58, điều 38
2. Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357
3. Luật Thi hành án Hình sự: Điều 92
4. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bản án số 68/2023/HS-PT ngày 12/05/2023 của TAND tỉnh Bắc Giang

Thông tin chung:

- Cấp xét xử: Phúc thẩm
- Loại án: Hình sự
- Tòa án xét xử: TAND tỉnh Bắc Giang
- Áp dụng án lệ: Không
- Thông tin về vụ án: Bị cáo M là trưởng thôn đã cùng với ban lãnh đạo thôn cho thuê đất công ích lâu dài

Tóm tắt nội dung vụ án:

Năm 1992, Hợp tác xã chăn nuôi xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên giải thể bàn giao lại toàn bộ diện tích đất công ích ở thôn Cả cho UBND xã Ngọc Thiện quản lý. Sau đó, UBND xã Ngọc Thiện giao lại cho thôn Cả để chia đều diện tích đất cho các hộ dân trong thôn để sản xuất, hàng năm nộp sản về cho UBND xã. Tuy nhiên, do diện tích giao các hộ nhỏ lẻ, manh mún nên nhiều hộ bỏ không canh tác và thống nhất làm bãi thả gia súc của thôn.

Năm 2000, ban lãnh đạo thôn Cả do ông Nguyễn Tr T làm trưởng thôn đã tiến hành họp và thống nhất giao khoán toàn bộ diện tích đất công ích cho 04 hộ gồm hộ ông Bùi Xuân Vỹ, sinh năm 1957; hộ ông Nguyễn Văn Sỹ, sinh năm 1972; hộ ông Nguyễn Văn Cử, sinh năm 1947, hộ ông Nguyễn Minh Th, sinh năm 1957. Thời hạn giao khoán là 13 năm từ năm 2000 đến năm 2013, số tiền giao khoán Ban lãnh đạo thôn đã thu của 4 hộ nêu trên và chi làm đường bê tông cho thôn Cả năm 2000. nhưng do thời gian đã lâu Ban lãnh đạo thôn và các hộ dân không nhớ cụ thể là bao nhiêu tiền. Việc giao khoán trên ông T không báo cáo cho Ủy ban nhân dân xã biết, hàng năm ông T vẫn thu tiền khoán đất công ích nộp về Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thiện.

Năm 2006, ông Nguyễn Ngọc K làm trưởng thôn thay ông T, ông Nguyễn Văn Tr làm phó thôn. Cuối năm 2013, hết hạn giao khoán đất công ích cho các hộ trên, ông K chủ trì tổ chức họp Ban lãnh đạo thôn và đại diện các ban ngành trong thôn đưa ra chủ trương tiếp tục giao khoán đất công ích, chủ trương được lãnh đạo các ban ngành và nhân dân trong thôn thống nhất giao khoán diện tích đất công ích trên cho 03 hộ.

Tổng số tiền thôn Cả thu được từ các hộ nhận khoán là 120.000.000 đồng. Ông K là người trực tiếp thu, chi, số tiền thu được sử dụng vào sửa chữa, xây dựng thêm các công trình phụ trợ của nhà văn hóa thôn Cả, mở rộng đường giao thông nông thôn và chi chung cho thôn.

<https://drive.google.com/file/d/1veGl-SqeDe607qRwA60ewlpLVvOfOf-n/view?usp=sharing>

4. 68/2023/HS-PT 12/05/2023

TAND tỉnh Bắc Giang

Năm 2014, Chủ tịch UBND xã Ngọc Thiện thành lập Tổ kiểm tra tài chính, quản lý đất đai tại thôn Cà, phát hiện việc giao khoán đất công ích trái thẩm quyền của ông K. Kết quả kiểm tra phát hiện quỹ tiền mặt thiếu 12.071.000 đồng, sau khi Tổ kiểm tra kết luận, ông K đã khắc phục nộp lại toàn bộ số tiền thiếu của quỹ thôn, tuy nhiên số tiền 120.000.000 đồng bán đất đã chi vào xây dựng công trình phúc lợi cho thôn và chi chung của thôn nên UBND xã Ngọc Thiện không yêu cầu lãnh đạo thôn Cà khắc phục số tiền này.

Năm 2016, Lê Minh M được nhân dân trong thôn bầu làm trưởng thôn, ông Nguyễn Văn Tr làm phó thôn.

Năm 2019, UBND xã Ngọc Thiện có chủ trương làm đường bê tông theo Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang và theo Kế hoạch về đích nông thôn mới của UBND xã Ngọc Thiện. Trong đó, nhà nước hỗ trợ tiền xi măng, vận chuyển và bốc xếp, còn lại là nhân dân đóng góp. Để lấy tiền làm đường bê tông của thôn, Ban lãnh đạo thôn Cà lên dự toán mỗi nhân khẩu trong thôn phải đóng góp 400.000đồng. Tuy nhiên, sau khi triển khai việc thu tiền gặp khó khăn do nhiều hộ không đóng tiền, Lê Minh M đã tổ chức họp lãnh đạo ban ngành trong thôn, M chủ trì cuộc họp, tại cuộc họp M đã đưa ra chủ trương thôn sẽ giao khoán đất công ích lâu dài cho hộ ông Nguyễn Đức Tr và Nguyễn Minh Th. Tại cuộc họp lãnh đạo các ban ngành trong thôn đã thống nhất với chủ trương của M và thống nhất sẽ đưa ra họp thôn lấy ý kiến nhân dân.

Ngày 04/10/2019, M chủ trì tổ chức buổi họp thôn và đưa ra chủ trương khoán đất lâu dài đất công ích cho hộ ông Nguyễn Đức Tr và ông Nguyễn Minh Th với giá 25.000.000đồng/sào và được nhân dân trong thôn nhất trí nhưng vì hai hộ còn 10 năm nhận khoán nên buổi họp thôn thống nhất giảm 5.000.000đồng/sào cho hai hộ. Hộ ông Nguyễn Đức Tr nhận 13 sào phải nộp cho thôn 260.000.000 đồng, hộ ông Nguyễn Minh Th nhận 17 sào phải nộp cho thôn 340.000.000 đồng. M giao cho ông Tr thu tiền của hai hộ dân.

Ngày 16/10/2019, ông Th nộp cho ông Tr 200.000.000 đồng; ngày

05/12/2019 ông Nguyễn Đức Tr nộp cho ông Tr 200.000.000 đồng; ngày 11/01/2020 ông Th nộp cho ông Tr và M 60.000.000 đồng; ngày 10/6/2020 ông Th nộp cho ông Tr 80.000.000 đồng. Hộ ông Th đã nộp đủ số tiền 340.000.000 đồng, hộ ông Tr mới nộp cho thôn số tiền 200.000.000 đồng, còn nợ thôn 60.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền thu được lãnh đạo thôn Cà nhiệm kỳ 2017-2019 đã chi làm đường bê tông và chi một số hoạt động của thôn hết 460.000.000, số tiền còn lại 80.000.000, ông Th nộp cho Tr, sau đó ông Tr bàn giao số tiền này cho ông Nguyễn Văn Phây là trưởng thôn nhiệm kỳ 2020-2022, ông Phây đã chi trả nhà thầu làm đường bê tông. Sau khi đã nhận đất của thôn, hộ ông Tr và ông Th đã xây nhà cấp 4 và công trình chăn nuôi, trồng cây ăn quả lâu năm.

Qua công tác nắm tình hình, Công an xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên đã nắm được thông tin Ban lãnh đạo thôn Cà, xã Ngọc Thiện nhiệm kỳ 2017-2019 đã khoán đất lâu dài trái thẩm quyền. Thấy có dấu hiệu tội phạm, ngày 30/10/2021 Công an xã Ngọc Thiện đã chuyển toàn bộ tài liệu liên quan đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên để điều tra theo thẩm quyền.

				<p>Tòa Sơ thẩm tuyên:</p> <p>Tuyên. căn cứ khoản 3, khoản 5 Điều 357, điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh M 07 năm tù về tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”.</p> <p>Tòa Phúc thẩm tuyên</p> <p>Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 11/01/2023 của TAND huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Chuyển toàn bộ hồ sơ về cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang để điều tra lại.</p> <p>Cơ sở pháp lý:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017: khoản 3, khoản 5 Điều 357, điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 2. Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: khoản 1 Điều 298; điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 3. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án 	
5.	14/2023/HS - PT	19/04/2023	TAND tỉnh Tuyên Quang	<p>Bản án số 14/2023/HS - PT ngày 19/04/2023 của TAND tỉnh Tuyên Quang</p> <p>Thông tin chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp xét xử: Phúc thẩm - Loại án: Hình sự - Tòa án xét xử: TAND tỉnh Tuyên Quang - Áp dụng án lệ: Không - Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng cáo <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Trong khoảng thời gian từ ngày 26/8/2018 đến ngày 31/8/2019, Nguyễn Thái S với nhiệm vụ, quyền hạn được giao là Trưởng thôn T, xã Đ, cùng với Trần Ngọc H với cương vị là phó thôn, công an viên thôn T, xã Đ; Phạm Đình V là trưởng ban công tác mặt trận thôn T, xã Đ, trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao đã có</p>	https://drive.google.com/file/d/1fs1thfxg_nDqjHezgRVMHwvPcf8krBG7/view?usp=sharing

hành vi Lạm quyền trong khi thi hành công vụ quy định, vượt quá quyền hạn của mình làm trái công vụ: tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất (QSDĐ); đổi đất do UBND xã Đ quản lý trái pháp luật.

- Ngày 26/8/2018, tổ chức bán đấu giá QSDĐ diện tích 142,6m² đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại thửa đất số 27 tờ bản đồ số 05, đất do UBND xã Đ quản lý, thửa đất có trị giá là 15.686.000 đồng cho bà Lưu Thị Lanh, trú cùng thôn và thu về số tiền 33.000.000 đồng;

- Ngày 31/8/2019, tại nhà văn hóa thôn T, xã Đ, huyện Y có hành vi lấy QSDĐ tại thửa đất số 27 tờ bản đồ số 05, diện tích 520m² (đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp) do UBND xã Đ quản lý có trị giá là 364.000.000 đồng để đổi cho ông Hà Văn M trú cùng thôn lấy 01 ha đất rừng sản xuất tại thôn T, xã Đ mục đích đổi đất để mở rộng và xây dựng nghĩa trang thôn T.

Tổng trị giá gây thiệt hại về tài sản trong vụ án là: 379.686.000 đồng (Ba trăm bảy mươi chín triệu sáu trăm tám mươi sáu đồng).

Tòa Sơ thẩm tuyên:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái S phạm tội: Lạm quyền trong khi thi hành công vụ. Xù phạt: Bị cáo Nguyễn Thái S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ 27/01/2022 đến ngày 08/4/2022. Cấm bị cáo Nguyễn Thái S đảm nhiệm chức vụ trong thời hạn 02 (hai) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt.

Tòa Phúc thẩm tuyên

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái S, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt.

Cơ sở pháp lý:

1. Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017: Điều b, c khoản 2, 5 Điều 357, điều b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 58
2. Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: điều a khoản 1 Điều 355 và Điều 356
3. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án